

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2023/DS-ST
Ngày: 27-7-2023
V/v “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA – BẮC GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Sự

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Trứ

Ông Nguyễn Văn Bào

-Thư ký phiên toà: Bà Dương Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND huyện Hiệp Hòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên

Ngày 27/7/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 134/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2023/QĐXXST-DS ngày 03/7/2023; Quyết định hoãn phiên toà số 104/2023/QĐST-DS ngày 19/7/2023 giữa:

*** Nguyên đơn:** Bà Ngô Thị Bích H, sinh năm 1969 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

*** Bị đơn:** Anh Ngô Văn Th, sinh năm 1985 và chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987.
(Anh Thuận xin vắng mặt, chị Hương vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Giáp Ngũ, xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Nguyễn Đức Lực, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

(xin vắng mặt)

(Do bà Ngô Thị Bích H đại diện theo ủy quyền)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/4/2023, những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Ngô Thị Bích H trình bày: Do có mối quan hệ quen biết, nên ngày 17/2/2015 âm lịch (tức 05/4/2015 dương lịch) bà cho vợ chồng anh Thuận vay số tiền 190.000.000 đồng, lãi thỏa thuận bằng miệng là 10%/ năm, không ghi vào giấy vay tiền, không ghi thời hạn trả. Khi vay thì anh Thuận nói

vay để làm mộ của gia đình. Bà xác định chữ viết trong giấy vay là chị do chị Nhung viết, còn chữ ký tại bên đại diện bên B “*Ngô Văn Th*” và “*Nguyễn Thị H*” do anh Thuận và chị Hương viết và ký. Bà xác định đây là khoản nợ chung của vợ chồng anh Thuận và là tài sản chung của vợ chồng bà. Bà xác định vợ chồng anh Thuận trả được cho bà tổng được 14 triệu tiền lãi từ lúc vay đến năm 2022, (mỗi năm trả được khoảng vài triệu), còn chưa trả cho vợ chồng tôi số tiền gốc nào. Bà đã đòi nhiều lần nhưng đến nay vẫn chưa trả. Nay bà khởi kiện vợ chồng anh Thuận phải trả cho vợ chồng bà tổng số tiền gốc là 190.000.000 đồng, và lãi 9%/năm tính từ ngày 01/6/2016 dương lịch cho đến ngày xét xử.

Bà đồng ý nhận sự ủy quyền của ông Nguyễn Đức Lực là chồng bà từ giai đoạn thụ lý đến khi kết thúc vụ án.

Tại phiên tòa bà Hồng có mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình. Bà yêu cầu tính lãi mức 9%/ năm từ ngày 01/6/2016 dương lịch cho đến ngày xét xử và đồng ý trừ số tiền lãi 14.000.000 đồng vào số tiền lãi tính từ ngày 01/6/2016 dương lịch.

*Bị đơn anh Ngô Văn Th trình bày: Do có mối quan hệ nên ngày 17/2/2015 âm lịch (tức 05/4/2015 dương lịch) anh có vay của bà Hồng tổng số tiền 190.000.000 đồng, lãi thỏa thuận bằng miệng theo lãi ngày và lãi tháng, nhưng không ghi vào giấy vay tiền, không ghi thời hạn trả. Khi vay thì mục đích vay để làm mộ của gia đình. Anh xác định chữ viết trong giấy vay là anh viết, còn chữ ký tại bên đại diện bên B “*Ngô Văn Th*” và “*Nguyễn Thị H*” do anh và chị Hương là vợ viết và ký. Anh xác định đây là khoản nợ chung của vợ chồng anh. Anh xác định vợ chồng anh đã trả được số tiền lãi từ lúc vay đến năm 2022, (mỗi năm trả được khoảng vài triệu), còn chưa trả được số tiền gốc nào.

Nay bà Hồng khởi kiện vợ chồng anh phải trả tổng số tiền gốc là 190.000.000 đồng, và lãi 9%/năm tính từ ngày 01/6/2016 dương lịch cho đến ngày xét xử thì anh đồng ý trả số tiền gốc nhưng trả dần, còn số tiền lãi thì anh xin được miễn vì lý do hoàn cảnh khó khăn. Anh xin được vắng mặt tại các phiên tòa xét xử vì lý do công việc.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không lên Tòa án làm việc và từ bỏ quyền lợi của mình.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị H vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đức Lực trình bày: Ông nhất trí với phần trình bày của bà Ngô Thị Bích H. Vì lý do công việc nên ông ủy quyền cho vợ ông là bà Ngô Thị Bích H tham gia tố tụng từ giai đoạn thụ lý đến khi kết thúc vụ án, mọi quyết định của bà Hồng là quyết định của ông.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Đức Lực xin vắng mặt

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành tốt, bị đơn chấp hành chưa tốt.

Áp dụng Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144, Điều 147; Điều 227; Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 469 của Bộ luật dân sự; Điều 27; Điều 37 -Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Bích H.

1. Buộc vợ chồng anh Ngô Văn Th và chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ liên đới trả cho vợ chồng bà Ngô Thị Bích H và ông Nguyễn Đức Lực số tiền gốc 190.000.000 đồng và lãi 9%/năm, tính từ ngày 01/6/2016 dương lịch cho đến ngày xét xử là 7 năm 1 tháng 26 ngày tổng là 122.360.000 đồng – 14.000.000 đồng đã trả còn 108.360.000 đồng. Tổng cả gốc và lãi là 298.360.000 đồng.

2. Về án phí: Anh Ngô Văn Th và chị Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ liên đới chịu 14.918.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và về thẩm quyền: Bà Ngô Thị Bích H khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh Ngô Văn Th và chị Nguyễn Thị H trả số tiền gốc và lãi, xác định là quan hệ tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*" theo Điều 463 của Bộ luật dân sự và theo Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan hệ giữa các bên là quan hệ giữa cá nhân với cá nhân. Bị đơn cư trú tại địa bàn huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: anh Ngô Văn Th và chị Nguyễn Thị H vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt là có căn cứ.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Ngô Thị Bích H khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh Ngô Văn Th và chị Nguyễn Thị H trả cho vợ chồng bà tổng số tiền gốc là 190.000.000 đồng, và lãi 9%/ năm tính từ ngày 01/6/2016 dương lịch cho đến ngày xét xử thì thấy: Theo lời trình bày của các đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ, xác định ngày 17/2/2015 âm lịch (tức 05/4/2015 dương lịch) bà Hồng cho vợ chồng anh Thuận vay số tiền 190.000.000 đồng, lãi thỏa thuận bằng miệng không ghi vào giấy vay, bà Hồng trình bày lãi thỏa thuận 10%/năm, anh Thuận trình bày vay lãi ngày và lãi tháng; Mục đích vay để làm một phát triển kinh tế gia đình. Hai bên đều xác định có trả lãi từ khi vay đến năm 2022, mỗi năm trả vài triệu, bà Hồng xác định anh Thuận trả được tổng số tiền 14 triệu tiền lãi, còn anh Thuận xác định trả được thời gian như bà Hồng trình bày, nhưng không nhớ trả được bao nhiêu tiền và cũng không có giấy tờ gì

chứng minh cho việc anh trả được số tiền lãi cụ thể là bao nhiêu. Anh Thuận xác định còn nợ số tiền gốc là 190.000.000 đồng. Như vậy, vợ chồng anh Thuận đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Nay bà Ngô Thị Bích H có đơn khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh Thuận và chị Hường có nghĩa vụ phải trả số tiền gốc là 190.000.000 đồng và lãi 9%/năm tính từ ngày 01/6/2016 dương lịch cho đến ngày xét xử là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[4] Về nghĩa vụ trả tiền: Bà Hồng xác định là nợ chung của vợ chồng anh Thuận và là tài sản chung của vợ chồng bà, anh Thuận cũng xác định là nợ chung của vợ chồng. Do vậy, buộc vợ chồng anh Thuận và chị Hường phải có nghĩa vụ trả cho vợ chồng bà Ngô Thị Bích H và ông Nguyễn Đức Lực là có căn cứ.

[5] Về lãi suất cho vay: Tại hợp đồng vay tiền đều không ghi mức lãi, phía nguyên đơn trình bày mức lãi cho vay là 10%/ năm, phía bị đơn trình bày lãi ngày và lãi tháng. Như vậy, xác định là hợp đồng vay không có thời hạn và có lãi. Trong quá trình giải quyết vụ án bà Ngô Thị Bích H yêu cầu trả mức lãi 10%/ năm, tuy nhiên tại bản tự khai ngày 19/7/2023 và tại phiên tòa, bà thay đổi mức lãi là 9%/ năm, xét thấy việc bà thay đổi mức lãi là phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần chấp nhận, thời gian tính lãi từ ngày 01/6/2016 dương lịch cho đến ngày xét xử là 7 năm 1 tháng 26 ngày tổng là 122.360.000 đồng – 14.000.000 đồng anh Thuận đã trả, còn 108.360.000 đồng.

[6] Về lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Do các bên không thỏa thuận được nên lãi suất chậm trả được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Bích H được chấp nhận nên anh Thuận và chị Hường phải chịu 14.918.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Ngô Thị Bích H được hoàn lại tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26; Điều 35; Điều 39; khoản 3 Điều 144, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 465; Điều 466; Điều 468; Điều 469 của Bộ luật dân sự; Điều 27; Điều 37 - Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 - Điều 26 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Xử:

1. Về yêu cầu khởi kiện:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Bích H.

Buộc vợ chồng anh Ngô Văn Th và chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ liên đới trả cho vợ chồng bà Ngô Thị Bích H và ông Nguyễn Đức Lực số tiền gốc 190.000.000 đồng và tiền lãi 108.360.000 đồng. Tổng cả gốc và lãi là 298.360.000 đồng.

2. Về án phí: Anh Ngô Văn Th và chị Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ liên đới chịu 14.918.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Hoàn trả bà Ngô Thị Bích H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 8.550.000 đồng theo biên lai số 0002730 ngày 19/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

3. Về quyền kháng cáo:

-Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

-Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

5. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Sự

